

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07-02-2020

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Nam

2. Bà Nguyễn Thị Kim Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 428/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 1994. Cư trú: đường L, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Bảo S**, sinh năm 1987. Cư trú: đường P, Phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử cũng như lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N trình bày: Bà và ông Nguyễn Bảo S tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND Phường A, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 147 ngày 12/3/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 11/2018 thì thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng luôn tranh cãi, căng thẳng, không tôn trọng lẫn nhau, không còn tiếng nói chung trong cuộc sống và không còn tin

tương lẫn nhau, tình trạng này kéo dài nên năm 2018 bà đã từng nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhưng vì con bà đã rút đơn và cố gắng khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên sau đó vợ chồng vẫn thường xuyên mâu thuẫn và hiện cả hai đã sống ly thân từ tháng 12/2018 đến nay, mạnh ai nấy sống không quan tâm chăm sóc lẫn nhau và bà cũng không còn tình cảm với ông S nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông S.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Trung H, sinh ngày 08/7/2015, hiện đang sống với ông S. Ly hôn, bà đồng ý giao con chung cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có.

Trong quá trình xét xử bị đơn ông Nguyễn Bảo S trình bày: Ông xác nhận việc đăng ký kết hôn như lời trình bày của bà N là đúng. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng với nhau nhiều vấn đề trong cuộc sống, vợ chồng tranh cãi bởi những mâu thuẫn bình thường chưa tới mức trầm trọng. Năm 2018 bà N có gửi đơn xin ly hôn với ông tại Tòa án, sau đó đã rút đơn. Tuy nhiên sau khi rút đơn tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng cũng không được khắc phục, hiện nay hai vợ chồng đang sống ly thân, bản thân ông cũng không muốn khắc phục mâu thuẫn vì thấy không thể hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng bà N yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì ông theo đạo Thiên Chúa không được phép ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung như bà N trình bày. Trường hợp Toà án giải quyết cho ly hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung cho tới khi thành niên và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cho bà N được ly hôn với ông S vì mục đích hôn nhân không đạt; giao con chung cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Bảo S vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Hồng N khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông S hiện cư trú tại Phường A, thành phố Bảo Lộc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông S là hợp pháp do hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, bà N xác định cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp, tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn, ông S trình bày giữa vợ chồng tồn tại nhiều mâu thuẫn, bản thân ông cũng không muốn khắc phục nhưng ông không đồng ý ly hôn vì ông theo đạo Thiên Chúa nên không được phép ly hôn. Thực tế qua xác minh chính quyền địa phương cũng như người thân thì cuộc sống vợ chồng của bà N và ông S đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và hiện cả hai đã sống ly thân hơn một năm. Như vậy, với thực trạng hôn nhân như trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và kéo dài, hai bên không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống, có tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

[4]. Ly hôn vợ chồng thỏa thuận ông S trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Trung H, sinh ngày 08/7/2015 cho đến khi thành niên và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Xét sự thỏa thuận này phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà N, ông S đều xác định không có nên không đề cập.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Cho bà Nguyễn Thị Hồng N ly hôn ông Nguyễn Bảo S.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Nguyễn Trung H, sinh ngày 08/7/2015 cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Ông S không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí:

Bà N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0016452 ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Bảo Lộc;
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc;
- UBND Phường A, TP. B, T. Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
 (Đã ký và đóng dấu)
Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc